

CHỨC VỤ TRƯỞNG LÃO THEO KINH THÁNH

Phần 1: TRƯỞNG LÃO, CHỨC VỤ TRƯỞNG LÃO VÀ HÀNH CHỨC TRƯỞNG LÃO

GIỚI THIỆU

Lời chứng cá nhân của Richard C. Benjamin Sr về kinh nghiệm của ông trong chức vụ và trong đời sống gia đình của mình.

Chúng ta được Chúa Jêsus phán dạy là phải rao giảng Phúc Âm cho toàn thế giới. Chúng ta được dạy bảo là phải môn đồ hóa những người hư mất sau khi họ đã được cứu. Nhưng ý định của Đức Chúa Trời là xây dựng các Hội thánh giữa những người đó. Thật là một điều buồn lòng Chúa khi thấy nhiều người được cứu nhưng lại không được đưa vào các HT cách thích hợp để được chăm sóc. Mỗi con chiên đều cần một người chăn và một ràn chiên. Vậy là tôi sẽ nói về chức vụ trưởng lão theo Kinh Thánh.

DÀN Ý BÀI HỌC

I. THÀNH VIÊN CỦA MỘT HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG

Khi viết thư cho HT Philip, sứ đồ Phaolô bắt đầu bằng cách nói là gởi cho các thánh đồ, các chấp sự và các trưởng lão. Mỗi HT địa phương đều cần các thánh đồ, các chấp sự và các trưởng lão.

A. Các thánh đồ:

1. Chữ “ thánh ” có nghĩa là được thánh hóa hay biệt riêng ra cho công việc của Đức Chúa Trời.
2. Trong cách sử dụng chung, thánh đồ nói đến tất cả các tín hữu trong Đấng Christ.

B. Các chấp sự: từ liệu Hy-lạp chủ yếu nói về người đầy tớ

1. Từ này được dùng trong các bối cảnh khác nhau.
 - a. Những người giúp đỡ (Công vụ 19: 22)

- b. Những nhà cầm quyền dân sự (Rôma 13: 4)
 - c. Những đầy tớ (nô lệ) (Rôma 16: 1; I Côrinhtô 3: 5)
 - d. Các thiên sứ (Hêbơơ 1: 14)
 - Đây là từ có nhiều nghĩa.
2. Các tiêu chuẩn (phẩm chất) theo Kinh thánh dành cho các chấp sự (Công vụ 6: 3; I Timôthê 3: 8- 14).
- a. Họ là những người có đặc tính xuất sắc.
 - b. Trước tiên họ phải được chứng tỏ là xứng đáng.
 - c. Vợ của họ phải đáp ứng một số phẩm chất nhất định.
 - Khi viết thư cho HT tại Philip, sứ đồ Phaolô viết cho các thánh đồ, các chấp sự và các trưởng lão.

C. Người Coi Sóc.

1. Từ này đã tự giải thích về mình rồi.
2. Những chỉ dẫn cho các trưởng lão.
3. Từ Milê, Phaolô sai mời các trưởng lão của HT Ephêsô đến (Công vụ 20: 17)
4. “Anh em em hãy giữ lấy mình, và luôn cả bầy mà Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ coi sóc, để chặn Hội thánh của Đức Chúa Trời, mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình.” (Công vụ 20: 28)
5. “Tôi gởi lời khuyên nhủ này cho các bậc trưởng lão trong anh em, tôi đây cũng là trưởng lão như họ, là người chứng kiến sự đau đớn của Đấng Christ, và cũng có phần về sự vinh hiển sẽ hiện ra: hãy chân bầy của Đức Chúa Trời đã giao phó cho anh em; làm việc đó chẳng phải bởi ép tình, bèn là bởi vui lòng, chẳng phải vì lợi dơ bẩn, bèn là hết lòng nà làm” (I Phierơ 5: 1-2).
 - a. Các trưởng lão phải là những người chặn giữ bầy chiên.
 - b. Tất cả những ai ở trong chức vụ năm phương diện phải là các trưởng lão. Nó không có nghĩa là tất cả các trưởng lão đều ở trong chức vụ năm phương diện đó hết.
 - c. Họ không được cai trị (làm chủ) trên người khác.
 - d. Họ phải là những người chặn bầy của HT Đức Chúa Trời.

6. Chúa Giêxu là Đấng chẵn Bảy số Một. Chúa Giêxu Christ với tư cách là Đấng chẵn Chiên Lớn có những người chẵn bảy dưới quyền của Ngài. Nhưng Chúa Giêxu với tư cách là chủ thì không có những người chủ dưới quyền. Không có chỗ cho nhà độc tài hay cho người kiêu căng. Đó là địa vị của chức vụ đầy tớ.
7. Trọng tâm của chúng ta là chứng minh rằng các trưởng lão là những người coi sóc.

II. SỰ SỬ DỤNG TỪ “ TRƯỞNG LÃO” TRONG KINH THÁNH

A. Trong Cựu Ước, từ này được dùng trong các sách: Xuất ê đíp tô ký, Lê vi ký, Dân số ký, Phục truyền luật lệ ký, Giô suê, Các quan xét, Ru tơ, I Samuên, II Samuên, I Sử ký, II Sử ký, Exơra, Gióp, Thi thiên, Đại tiên tri và tiểu tiên tri.

B. Trong Tân Ước, nó được dùng trong các sách Phúc Âm và Công vụ.

- Dù nhiều người trong số đó là các trưởng lão xấu, nhưng nguyên tắc vẫn còn đó (Mathiơ 16: 21; Công vụ 4: 5- 8).

III. CÓ BAO NHIÊU TRƯỞNG LÃO TRONG MỘT HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG?

A. Có thể có một diễn giả chính.

B. Thường thì có một vài. Đức Chúa Trời muốn có nhiều trưởng lão trong HT.

1. “ Phaolô và Banaba khiến lựa chọn những trưởng lão trong mỗi HT...” (Công vụ 14: 23).
2. “ Từ thành Milê, Phaolô sai người đến thành Êphêso, mời các trưởng lão trong HT đến ” (Công vụ 20: 17).
3. “ Ta đã để con ở lại đảo Córét đặng ... lập những trưởng lão trong mỗi thành ” (Tit1: 5).
4. “ Trong anh em có ai đau ốm chẳng? hãy mời các trưởng lão HT đến ” (Giacơ 5:14).

IV. HỌ ĐƯỢC LẬP LÊN LÀM TRƯỞNG LÃO RA SAO?

A. Bởi đủ phẩm hạnh.

1. Chúa bảo Môise lập các trưởng lão (Dân số ký 11: 16- 17).
2. Nó không phải một cuộc đua có tính chất phổ thông .
3. Đức Chúa Trời muốn một số người trở thành trưởng lão trong HT địa phương.

B. Bởi được chỉ định (lập lên).

1. Phaolô và Banaba đã lập lên các trưởng lão (Công vụ 14: 23; Tit 1:5).
2. Họ là những con người trưởng thành.
3. Những nhà lãnh đạo của các HT phải vững vàng và đem các chức vụ khác đến kết quả.

V. CÔNG TÁC CỦA CÁC TRƯỞNG LÃO TRONG HỘI THÁNH THỜI TÂN ƯỚC.

A. Họ không chỉ mời và đuổi các mục sư đi, họ phải coi sóc HT.

1. Hãy giữ chính mình các bạn và luôn cả bầy của mà Đức Thánh Linh đã lập các bạn làm người coi sóc (chăn giữ).
2. Dù có nhiều người tham dự vào tiến trình này, nhưng Đức Thánh Linh mới là Đấng điều hành (điều phối, sắp đặt, bố trí, lèo lái) tiến trình đó.
3. Họ phải coi sóc (I Phierơ 5: 2).
4. Sự coi sóc được thực hiện ở mức độ địa phương.

TÓM LƯỢC

Sự chăn giữ không thể thực hiện ở mức độ rộng được. Nó phải được thực hiện ở cấp độ địa phương bởi các trưởng lão là những người làm trọn các quy định này. Tôi thúc giục các bạn hãy đào tạo những con người có phẩm cách và khả năng. Hãy dùng họ ở cấp độ địa phương và hãy để Đức Chúa Trời hướng dẫn. Rồi sai phái họ đi ra mở các HT địa phương khác.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Hãy nói đến ý nghĩa của từ “ chấp sự ” trong bài học này và hãy thảo luận ai đang được gọi là các chấp sự trong HT của bạn? Hãy đề cập đến những chức viên là những người đang làm công việc đó nhưng không đang được gọi là các chấp sự hay nữ chấp sự.
2. “ Chấp sự ” có phải là một danh xưng trong Tân Ước không hay nó nói đến một sự phục vụ cần có?
3. Các từ” người coi sóc ”, “ trưởng lão ” và “ giám mục ” được dùng thay thế nhau trong Tân Ước và nói đến cùng một chức vụ. Những chức viên này là ai trong HT đầu tiên? Người tương đương với họ trong HT ngày hôm nay là ai?
4. Các tước hiệu: Giáo trưởng và Tổng giám mục có được dùng trong Tân Ước không?

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Hãy nghiên cứu Công vụ 6: 1- 4 và I Timôthê 3: 8- 14 và liệt kê những phẩm chất cần có của một chấp sự trong HT.
2. Hãy tìm một cuốn Thánh Kinh phù dẫn rồi hãy liệt kê các câu Kinh Thánh sử dụng từ “trưởng lão ” trong Cựu Ước. Cũng hãy để ý đến văn mạch và cách sử dụng từ đó.
3. Bài học khuyên có bao nhiêu trưởng lão trong một HT địa phương?
4. Các trưởng lão được nhận ra và đặt để trong chức vụ như thế nào? Dân số ký 1:16- 17; Công vụ 14: 23; Tit 1: 5.

CHỨC VỤ TRƯỞNG LÃO THEO KINH THÁNH

Phần 2: CÔNG TÁC VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ CỦA CÁC TRƯỞNG LÃO TRONG HỘI THÁNH TÂN ƯỚC

GIỚI THIỆU

Trong bài học đầu tiên chúng ta nói đến những con người trong HT địa phương là HT trong đó bao gồm cả các thánh đồ, các chấp sự và các trưởng lão. Tất cả những con người này là một mà thôi trong Chúa Jêsus Christ.

Ao ước của lòng tôi khi dạy loạt bài học này là bạn được thúc đẩy để đào tạo những con người bước vào vị trí trưởng lão trong các HT địa phương của bạn. Chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng, HT thuộc về Chúa Jêsus Christ. Bất cứ việc gì chúng ta làm, hoặc tích cực hoặc tiêu cực thì chúng ta đang làm cho Chúa Jêsus Christ. Ngài phán rằng: “Ta sẽ xây HT Ta trên đá này” .

Ngài đã nêu ra một gương mẫu cho chúng ta trong việc đào tạo những nhà lãnh đạo. Mác 3: 14 cho chúng ta biết 2 lý do tại sao Ngài lập các sứ đồ lên:

1. Để họ ở với Ngài.
2. Để Ngài sai phái họ đi ra rao giảng và thi hành chức vụ.

Trong việc đào tạo những nhà lãnh đạo trong HT địa phương, chúng ta ít nhất cũng phải có 2 mục tiêu này.

DÀN Ý BÀI HỌC

I. Công tác cho các trưởng lão trong HT Tân Ước.

A. Họ phải coi sóc Hội thánh.

1. Họ chặn giữ bầy chiên (Công vụ 20: 28).

2. Họ là những người chăn của bầy chiên Đức Chúa Trời (I Phierơ 5: 2).

B. Là những người chăn, các trưởng lão phải cho bầy ăn.

1. “ Hãy làm người chăn HT của Đức Chúa Trời mà Ngài đã mua bầy bằng chính huyết mình ” (Công vụ 20: 28).

2. Bản dịch King James Version dùng từ “ nuôi ” (cho ăn).

3. Trong tiếng Hy-lạp từ “ nuôi ” có nghĩa là:

- a. Chăn giữ hay dưỡng dục.
- b. Bảo vệ và hướng dẫn chiên của Chúa.
- c. Cung cấp ràn (bầy) cho chiên.

4. Hãy chăn bầy của Đức Chúa Trời đã giao phó cho anh em (I Phierơ 5: 2).

- a. Trong bản King James Version, từ “ chăn ” có nghĩa là “ nuôi ”.
- b. Thức ăn mà bầy chiên của Chúa cần là Lời Đức Chúa Trời.
- c. Các trưởng lão phải có khả năng dạy Lời Chúa.

C. Các trưởng lão phải cai quản, rao giảng và dạy dỗ.

1. Họ không thể cai trị nếu họ không thể cho ăn.

2. Lời của Đức Chúa Trời dạy cả hai: cho ăn và dạy dỗ.

3. Họ cai trị nhà riêng mình cho tốt (I Timôthê 3: 4- 5).

4. Họ điều hành HT tốt và được tôn trọng (I Timôthê 5: 17).

5. Những ai làm việc siêng năng, chăm chỉ cả trong rao giảng lẫn trong dạy dỗ là những trưởng lão thuộc một trong năm chức vụ trong HT.

D. Các trưởng lão phải lo toan các vấn đề thuộc về giáo lý.

- Các sứ đồ và trưởng lão đã gặp nhau để xem xét câu hỏi này (Công vụ 15: 6).

E. Các trưởng lão dự phần trong việc đặt tay với lời tiên tri (I Timôthê 4: 14).

F. Các trưởng lão phải cầu nguyện cho người bệnh (Giacơ 5: 14).

- Các trưởng lão phải được sử dụng trong việc ban phát quyền năng chữa lành của Đức Chúa Trời cho người bệnh.

G. Các trưởng lão phải lo toan những vấn đề nhu cầu tự nhiên nữa (Công vụ 11: 30).

1. Có nhiều điều thiết yếu, tự nhiên xảy ra trong HT địa phương.
2. Đó có thể là mua đất, mở mang nhà cửa hoặc mua trang thiết bị.
3. Hàng ngũ lãnh đạo phải lo những công việc như thế.

H. Các trưởng lão phải tỏ lòng hiếu khách.

1. Sự hiếu khách (I Timôthê 3:2; Tit 1: 8).
2. Cần phải có một mối tương giao cá nhân giữa các trưởng lão và dân sự của Đức Chúa Trời.

II. CÁC THÁNH ĐỒ LIÊN HỆ CÁCH THÍCH HIỆP VỚI CÁC TRƯỞNG LÃO (ITimôthê 5: 17- 18; I Têsalônica 5: 12- 13).

- A. Dân sự của Đức Chúa Trời phải tôn kính các trưởng lão.
- B. Dân sự Đức Chúa Trời phải cầu nguyện cho các trưởng lão.
- C. Dân sự Đức Chúa Trời phải trợ cấp cho các trưởng lão.
- D. Dân sự Đức Chúa Trời phải vâng lời các trưởng lão (Hêbơr 13: 7)
- E. Dân sự Đức Chúa Trời phải phục tùng các trưởng lão.
- F. Dân sự Đức Chúa Trời không được kiện cáo các trưởng lão nếu không có đủ bằng chứng.
- G. Dân sự Đức Chúa Trời phải kính trọng các trưởng lão.
 - Một vài người cảm thấy khó kính trọng những người trên mình.

III. CÁC TRƯỞNG LÃO LIÊN HỆ VỚI MỤC VỤ QUẢN NHIỆM

- A. Trong khi có nhiều trưởng lão trong HT thì Đức Chúa Trời chỉ có một người trong đó, đó là người lãnh đạo cao nhất.
- B. Trong Cựu Ước (Dân số ký 27: 15- 18).
- C. Trong giai đoạn đầu tiên của HT Tân Ước, Phierơ là người lãnh đạo.
- D. Khi Phierơ bắt đầu đi ra nhiều nơi hơn thì Đức Chúa Trời dấy lên một vị sứ đồ khác, đó là Giacơ em Chúa Jêsus.

1. Giacơ và Phaolô (Công vụ 15: 13).
2. Giacơ và Phaolô vào lúc khác (Công vụ 21: 17- 18).
3. Phierơ, Giacơ và dân ngoại bang (Galati 2: 12).

E. Trong sách Khải huyền, mỗi bức thư được gửi đến cho “ thiên sứ ” của HT địa phương (Khải huyền 1: 20; 2: 1, 8, 12, 18; 3: 1, 7, 14).

1. Đây là một từ Hy Lạp, được chuyển ngữ là ” Angelos”.
2. Từ này được dịch là sứ giả trong những câu Kinh thánh sau:
 - a. Mathiơ 11: 10.
 - b. Luca 9: 25.

TÓM LƯỢC

Để HT hoạt động cách trật tự , các trưởng lão phải kính trọng Mục sư quản nhiệm. “Phải có một người lái chiếc xe buýt ”. Phải có một người đứng đầu (làm đầu) dưới Chúa cho mỗi HT địa phương.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Hãy chia sẻ với nhóm nhỏ của bạn ít nhất một khái niệm mới mà bạn học được trong bài này.
2. Hãy thảo luận về nhiều phương cách khác nhau mà Mục sư quản nhiệm có thể điều động các trưởng lão trong công việc của HT địa phương, cả vấn đề thuộc linh lẫn thuộc thế (tự nhiên).
3. Các thánh đồ phải trợ cấp cho các trưởng lão như thế nào?
4. Hãy thảo luận xem vai trò của Mục sư quản nhiệm quan trọng như thế nào trong việc điều hành trật tự , đúng đắn trong một HT địa phương.
5. HT địa phương của bạn đã nhận ra và có các trưởng lão đương chức không?
6. Hãy so sánh các (hoạt động) chức năng của họ với những hướng dẫn của Kinh thánh mà bạn vừa mới học.

TỰ NGHIÊN CỨU

E5-Bài 5: CHỨC VỤ TRƯỞNG LÃO THEO KINH THÁNH

1. Hai mục tiêu của Kinh Thánh mà chúng ta phải giữ luôn trong trí khi đào tạo hàng ngũ lãnh đạo trong Hội Thánh địa phương là gì?
2. Công việc chính của trưởng lão trong chức vụ này là gì?
3. Dùng từ riêng của bạn, hãy mô tả mối quan hệ đúng đắn cần có giữa các trưởng lão và dân sự của Đức Chúa Trời.
4. Quan hệ của các trưởng lão với Mục sư quản nhiệm phải như thế nào?
5. Phải có nhiều trưởng lão trong HT địa phương, thế thì tại sao Đức Chúa Trời vẫn dựa rất nhiều vào Mục sư quản nhiệm trong việc (thông đạt, giao tiếp) trò chuyện với HT của Ngài?
6. Nếu chưa có các trưởng lão được chỉ định trong HT địa phương của bạn (hoặc “phải ” hoặc “có thể”) phải có thể làm gì?

CHỨC VỤ TRƯỞNG LÃO THEO KINH THÁNH

Phần 3: CÁC PHẨM CHẤT CỦA TRƯỞNG LÃO

GIỚI THIỆU

Trong hai bài trước, chúng ta đã học về chức vụ của trưởng lão theo Kinh thánh. Chúng ta đã khám phá ra rằng, trong mỗi HT địa phương cần có các thánh đồ, các chấp sự và các trưởng lão.

Trong bài học này, chúng ta sẽ học về những phẩm chất của những con người trở thành trưởng lão trong HT địa phương. Trong I Phierơ 5, sứ đồ Phierơ nhận chính ông là một trưởng lão. Ông đã đưa ra những lời chỉ dẫn thêm cho những ai muốn trở thành trưởng lão trong HT. Ông nói rằng, trước hết họ phải là người làm gương cho các tín hữu.

Một trưởng lão là người lãnh đạo trong HT. Nếu ông là một người lãnh đạo thì ông phải có người đi theo và những người đi theo đó sẽ bắt chước nếp sống của ông. Vì vậy, Chúa đưa ra một số phẩm chất nghiêm ngặt cho những ai bước vào chức vụ trưởng lão.

DÀN Ý BÀI HỌC

I. CÁC TRƯỞNG LÃO PHẢI THỎA MÃN CÁC PHẨM CHẤT CỦA KINH THÁNH(I Timôthê 3: 1- 7; Tít 1: 5- 9)

Danh sách các phẩm chất này rất giới hạn. Đức Chúa Trời muốn những con người xuất sắc trở thành trưởng lão trong HT của Ngài. Có 28 phẩm chất trong hai phân đoạn Kinh thánh này. Những phẩm chất này có thể chia làm 3 phần.

A. Đặc điểm phẩm chất của trưởng lão.

- Hầu hết các phẩm chất một trưởng lão cần có liên hệ đến đặc tính (hay nhân cách) hơn là ân tứ.

1. Không chõ trách được: ông phải là người chính trực tuyệt đối.

2. Phải có tiếng tốt giữa người ngoài: ông phải là người được tôn trọng trong cộng đồng của mình và thậm chí giữa vòng những người không phải là Cơ Đốc.
3. Đáng tôn trọng: dân sự của Đức Chúa Trời phải tôn trọng những người lãnh đạo. Tuy nhiên rất khó tôn trọng những người không đáng tôn trọng và không đáng kính nể.
4. Tiết độ, tức là nghiêm trang: ông không được làm những gì quá khích.
5. Kỷ luật: ông phải là người kỷ luật trong thói quen làm việc, trong việc đến nhà thờ đúng giờ giấc, trong việc đến các buổi họp của trưởng lão.
6. Tự chủ: ông phải là người được Chúa kiểm soát và tự kiểm soát, không phải là người bị vợ kiểm soát hay bị người khác kiểm soát.
7. Ngay thẳng: nghĩa là phải làm những gì đúng, phải trong việc đối xử với người khác
8. Thánh khiết: nghĩa là phải biệt riêng ra cho Chúa.
 - a. Nó cũng có nghĩa là không yêu thế gian hay tuân theo những luật lệ của nó.
 - b. Đây không chỉ là sự thánh khiết bên trong mà là sự công chính bên trong được biểu lộ ra bên ngoài.
9. Người yêu mến điều tốt: ông yêu mến những điều tốt đẹp, những hoạt động và thông công tốt đẹp với những người tốt đẹp.
10. Hiếu khách: nghĩa là ông thích có khách.
11. Nhân từ: ông phải phô bày ra nhân cách cân bằng của Chúa Giê-xu.
 - a. Chúa Giê-xu thường rất nhân từ, nhưng cũng có khi Ngài quở trách người Pharisi.
 - b. Trên đảo Bạt-mô khi Ngài nói chuyện với sứ đồ Giảng, mắt Ngài giống như những ngọn lửa.
 - c. Không có nghĩa là một trưởng lão không được kiên định và cương quyết trong những điều ông tin và giảng.
12. Không cãi vả: ông phải là một người hòa bình.
13. Không mau giận (Giacơ 1: 19).
 - a. Không có nghĩa là ông sẽ không bao giờ giận.
 - b. Nó có nghĩa là ông phải chậm giận.

- c. Chúa Giê-xu đã chữa lành bệnh trong ngày Sabát và những con người tôn giáo tố cáo Ngài. Ngài nhìn họ với sự giận dữ (Mác 3: 5).

- 14. Không hung dữ: ông không được gây gổ.
- 15. Không theo đuổi thành quả bất chính: ông không đòi hỏi tiền bạc cách không trung thực.
- 16. Không phải là người yêu tiền.
 - a. Có tiền không có gì là sai cả.
 - b. Vấn đề là nhiều người yêu tiền hơn yêu Chúa.
- 17. Không quá hống hách: ông không kiêu ngạo và không thống trị người khác.
- 18. Không nộp mình vào sự say sưa: các trưởng lão không bao giờ được say rượu.

B. Đặc điểm gia đình:

- 1. Chồng của một vợ.
 - a. Nhiều nhân vật trong Cựu Ước có nhiều hơn một vợ.
 - b. Một trưởng lão trong thời Tân Ước được lệnh không có nhiều hơn một vợ.
- 2. Ông phải khéo cai trị gia đình mình.
 - a. Gia đình của ông là bầy chiên đầu tiên.
 - b. Ông phải điều hành các vấn đề của gia đình riêng mình cách cẩn thận.
- 3. Con cái ông phải vâng lời ông với một sự tôn kính đúng đắn.
 - a. Con cái ông phải là người tin Chúa Giê-xu.
 - b. Con cái ông không được bị gọi là hoang đàng.
 - c. Con cái ông không được bị mang danh là bất phục tùng(bất hiếu).

C. Những khả năng:

- 1. Ông phải giữ vững sứ điệp đáng tin cậy.
- 2. Ông phải có khả năng dạy.
 - a. Không có nghĩa là ông phải trở thành một thầy giáo theo Êphê-sô 4: 11.

- b. Việc dạy dỗ được thực hiện trong nhiều bối cảnh hoặc lãnh vực khác nhau.
3. Ông phải có khả năng khuyến khích người khác bằng giáo lý chân chính và khước từ những ai chống đối.
4. Ông không được là người mới tin Chúa.
 - Trong thời Cựu Ước, làm một trưởng lão tùy thuộc vào tuổi tác. Trong thời Tân Ước, đòi hỏi phải có sự trưởng thành thuộc linh. Chúa Giê-xu đã bắt đầu chức vụ của Ngài lúc 30 tuổi.

II. CÁC TRƯỞNG LÃO NÀO CỨ MÃI PHẠM TỘI PHẢI BỊ KỶ LUẬT(ITimôthê5:20- 21).

- Một trưởng lão cứ phạm tội hoài sẽ bị quở trách, cách chức và được phục hồi.

A. Ông phải bị quở trách trước công chúng để người khác bắt sợ:

1. Việc này phải được thực hiện công bằng, không có thiên vị.
2. Nó phải được thực hiện nghiêm khắc, không chiếu cố (dung dưỡng, thân thiện).

B. Ông phải bị cách chức trưởng lão.

C. Ông phải được phục hồi, nếu ông ăn năn.

1. Ông phải được phục hòa với Chúa.
2. Ông phải được phục hòa với gia đình của mình.
3. Ông phải được phục hòa với HT địa phương.
4. Một lần nữa, ông phải làm trọn các phẩm chất của Kinh thánh để được phục hồi vào chức vụ.

III. NHỮNG KHÚC KINH THÁNH KHÁC CẦN ĐƯỢC XEM XÉT:

A.Các trưởng lão không được làm chủ trên dân sự của Đức Chúa Trời (Mathiơ 20: 25- 28)

- Họ phải phục vụ dân sự của ĐCT.

B. Họ phải nói cùng chung một điều(I Côrinhtô 1: 10).

1. Các trưởng lão phải bước vào sự hiệp một.
2. Họ phải có cùng một tư tưởng.
3. Họ phải dạy cùng một giáo lý.

4. Họ phải có cùng triết lý mục vụ.
5. Họ phải có khả năng của HT mình.

C. Họ phải được chứng là trung tín(I Côrinhtô 4: 2).

TÓM LƯỢC

Các trưởng lão phải yêu mến Mục sư quản nhiệm của HT mình. Họ cũng phải yêu mến vợ và con của Mục sư. Nếu bạn tuân theo những phẩm chất này cách chính xác thì bạn sẽ cứu chính mình khỏi rất nhiều rắc rối và bạn sẽ đem lại rất nhiều phước hạnh cho HT địa phương của mình khi bạn có các trưởng lão thích hợp.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Việc một người phải thỏa đáp tất cả những phẩm chất được nêu lên trong Tân Ước trước khi người đó được chỉ định làm trưởng lão có phải là bắt buộc không?
2. Hãy thảo luận xem không mau giận có nghĩa là gì và nó không có nghĩa gì bằng cách sử dụng gương của Chúa Giê-xu Christ và Phaolô.
3. Hãy thảo luận những hàm ý(ngụ ý) khi một trưởng lão tiêu thụ các thức uống có liên quan đến rượu. Ảnh hưởng của gương này trên gương tín hữu khác ra sao? Xem I Côrinhtô 10: 29- 33; 8: 11- 13.
4. Một trưởng lão được lệnh phải là chồng của một vợ. Vậy thì nó có nghĩa là, những thánh đồ khác có thể cưới nhiều vợ cùng một lúc không?
5. Những chỉ dẫn để cách chức một trưởng lão sai phạm khỏi chức vị trưởng lão là gì?

TỰ NGHIÊN CỨU

Hãy nghiên cứu cẩn thận I Timôthê 3: 1- 7 và Tít 1: 5- 9, rồi liệt kê phẩm chất và đặc điểm gia đình trong các phân đoạn này. Dưới mỗi đặc điểm, hãy đo lường (lượng giá) chính bạn trong tinh thần cầu nguyện. Nếu bạn tìm thấy bất cứ lãnh vực khó khăn nào, hãy cầu xin Chúa ban sức mạnh để chiến thắng và sống đúng trong lãnh vực đó.

CHỨC VỤ TRƯỞNG LÃO THEO KINH THÁNH

Phần 4: CHỨC VỤ NĂM PHƯƠNG DIỆN

GIỚI THIỆU

Trong bài trước, chúng ta đã học về các phẩm cách dành cho chức vụ trưởng lão theo Thánh kinh. Tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời thật rất cao thay! Ý định của Đức Chúa Trời trong việc đưa ra những phẩm cách này không phải để làm thất vọng chúng ta, nhưng để thách thức chúng ta tăng trưởng trong Ngài; hầu cho chúng ta có thể đủ năng lực hay tiêu chuẩn cho chức vụ (công tác) của Ngài. Các tiêu chuẩn cho chức vụ trưởng lão rất cao, nhưng chúng không đòi hỏi sự tuyệt hảo.

Trong bài học, chúng ta sẽ học chức vụ năm phương diện như được đề cập đến trong Êphêsô 4: 11. Mỗi người truyền đạo năm phương diện cũng là một trưởng lão trong thân thể của Đấng Christ.

BỐ CỤC BÀI HỌC

Kinh thánh Êphêsô 4: 7- 13

I. CHỨC VỤ NĂM PHƯƠNG DIỆN (NĂM MẶT) (Êphêsô 4: 7- 13)

A. Phân đoạn này nói về sự hiệp một nhưng đa dạng của chức vụ.

1. Phaolô đã trích một phần của Thi thiên 68: 18 trong Êphêsô 4: 8.
2. Phần tiếp theo của câu này trong Thi thiên 68: 18 nói rằng:” hầu cho Giêhôva Đức Chúa Trời được ở với chúng nó”.

B. Chúa Giêxu Christ đã làm trọn tất cả các chức năng của chức vụ năm phương diện.

1. Chúa Giêxu là một sứ đồ (Hêbơơ 3: 1).
2. Chúa Giêxu là một Tiên tri Vĩ Đại (Công vụ 3: 32).

3. Chúa Giêxu là một nhà Truyền giáo Vĩ Đại (Luca 19: 10).
4. Chúa Giêxu là một Đấng chăn chiên Vĩ Đại (Giăng 10: 11).
5. Chúa Giêxu là một Giáo sư Vĩ Đại (Công vụ 1: 1).

C. Tất cả năm ân tứ này cần phải có trong HT, nhưng không nhất thiết có đủ trong một HT địa phương(

II. LẬP LÊN VÀ ĐẶT ĐỂ NHỮNG CHỨC VỤ NÀY

A. ĐCT lập lên những chức vụ này (I Côrinhtô 12: 28)

1. Một số người tin rằng, sứ đồ cao hơn tiên tri trong khi giáo sư thì thấp hơn tiên tri.
2. Điều này không có trong khúc Kinh thánh này.
3. Trái lại, khúc KT này chép rằng các sứ đồ xuất hiện trước.
 - a. Trong phần ký thuật lịch sử của sách Công vụ, các tiên tri và những nhà truyền giáo đến sau đó (hay xuất hiện sau).
 - b. Êphêsô 4: 11 chép rằng, chính Đấng Christ làm việc qua những người theo Ngài, là người đã ban các ân tứ này.

B. Yếu tố thời gian của những chức vụ này (Êphêsô 4: 11- 13)

1. “ Khi Ngài đã lên nơi cao ... ” (Êphêsô 4: 8)
2. Những cái tên này không được ban cho như những danh xưng, chúng chỉ là những lời mô tả công việc mà thôi.
3. Những chức vụ này sẽ kéo dài ở đây bao lâu?
 - “ Cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin ” (Êphêsô 4: 13)
4. Có sự khác biệt giữa “sự hiệp một của Thánh Linh ” trong câu 3 với”sự hiệp một của đức tin trong câu 13 ”.

III. NHỮNG CHỨC VỤ NỔI LÊN NHƯ THẾ NÀO TRONG HỘI THÁNH ĐẦU TIÊN.

A. Đấng Christ đã lập 12 người đầu tiên.

B. Thành Jêrusalem đã có các sứ đồ, tiên tri và có thể các giáo sư nữa.

C. Thành Sêsarê được viếng thăm bởi các sứ đồ, tiên tri Agabút và nhà truyền giáo Philip đã sống ở đó (Công vụ 21: 8- 11).

D. Hội thánh Antiôt có các tiên tri và giáo sư (Công vụ 13: 1). Các sứ đồ cũng được sai đi từ Antiôt (Công vụ 15: 23).

E. Phaolô đã sống ở Êphêsô trong một thời gian dài.

IV. MỤC ĐÍCH CHUNG (TỔNG QUÁT) CỦA CHỨC VỤ NÀY.

- “ Để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ ” (Êphêsô 4: 12).

V. CHỨC VỤ SỨ ĐỒ

- Ví dụ của Phaolô và Banaba

A. Rao giảng và thiết lập các HT (Công vụ 13: 4; 14: 28).

B. Phaolô là một thợ cả (thợ khéo) (I Côrinhtô 3: 10).

C. Phaolô quan hệ một cách cá nhân với các HT và người khác.

1. Ông quan tâm đến các HT (I Côrinhtô 11: 28).
2. Ông là cha của những người ông đem đến với Chúa (I Côrinhtô 4: 15- 16).
3. Ông là sứ đồ cho một vài người, nhưng không phải cho những người khác (I Côrinhtô 9: 1- 2).

D. Phaolô là người lo tổ chức nhân sự của ĐCT (viên chức nhân sự).

1. Ông sai Timôthê đến Côrinhtô (I Côrinhtô 4: 17).
2. Ông để Timôthê ở lại Êphêsô (I Timôthê 1: 3).
3. Ông để Tít ở lại đảo Côrết (Tít 1: 5).

E. Phaolô diễn tả câu nói có thẩm quyền.

1. Ông đã đặt quy luật cho tất cả mọi HT (I Côrinhtô 7: 17).
2. Ông đưa ra lời hướng dẫn thêm (I Côrinhtô 11: 24).
3. Ông đưa ra lời khuyên răn (II Côrinhtô 8: 10).
4. Ông ao ước có sự vâng phục đối với giáo huấn của ông (II Têsalônica 3: 14).
5. Ông dùng thẩm quyền của mình để gây dựng (II Côrinhtô 13: 10).

F. Hội thánh được xây dựng trên nền các sứ đồ và tiên tri (Êphêsô 2: 20).

TÓM LƯỢC

Ngày hôm nay chúng ta cần năm chức vụ này. Ngày hôm nay xin Chúa ban cho chúng ta nhiều sứ đồ trong HT của Ngài. HT cần họ để làm trọn mục đích của ĐCT.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Vì tất cả năm ân tứ đều cần thiết trong HT để trang bị các thánh đồ, nên một HT địa phương thiếu những con người có ân tứ này có thể làm gì để trang bị cho các thánh đồ?
2. Có phải mỗi vị trong năm vị HVC này (sứ đồ, tiên tri, truyền giáo, mục sư và giáo sư) người này cao hơn người khác không? Hãy giải thích câu trả lời của bạn.
3. Hãy giải thích quan điểm của bạn trên I Côrinhtô 12: 28; Êphêso 4: 11.
4. Ngày hôm nay, việc những người HVC được kêu gọi bước vào các ân tứ mục vụ này đặt danh xưng các ân tứ sau tên của họ có đúng KT không? Hãy giải thích câu trả lời của bạn.
5. Sự thừa nhận tổng quát trong HT để những người HVC này có thể thi hành chức vụ của mình cách thích hợp có cần thiết không?

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Hãy đọc Êphêso 4: 1- 13 và giải thích sự khác nhau giữa “ sự hiệp một của Thánh Linh “ trong câu 3 với “ sự hiệp một của đức tin ” trong câu 13.
2. Phaolô đã thi hành thẩm quyền của một sứ đồ của mình trên các HT ông đã thành lập như thế nào?
3. Chúa Giêxu đã làm trọn chức vụ năm phương diện theo những câu KT sau đây như thế nào? Hêbơơ 3: 1; Công vụ 1: 1; Công vụ 3: 22; Luca 19: 10; Giăng 10: 11.

CHỨC VỤ TRƯỞNG LÃO THEO KINH THÁNH

Phần 5: CHỨC VỤ NĂM PHƯƠNG DIỆN (Tiếp theo)

GIỚI THIỆU

Trong bài trước, chúng ta nghiên cứu sâu về chức vụ sứ đồ. Chúng ta đã thấy rằng, Chúa Jêsus đã làm trọn tất cả chức vụ năm phương diện đó. Ngài là một sứ đồ, tiên tri, nhà truyền giáo, mục sư và giáo sư.

Trong bài học này, chúng ta sẽ xem xét những chức vụ khác, bắt đầu với tiên tri.

DÀN Ý BÀI HỌC

I. CHỨC VỤ CỦA TIÊN TRI THỜI TÂN ƯỚC

Lưu ý: Có sự khác biệt giữa một người có thể nói tiên tri bởi ân tứ của Đức Thánh Linh và một người được phong chức làm một tiên tri (ICôrinh 12: 10; 14: 1; Công vụ 19: 1- 6). Chính ĐTL ban ân tứ nói tiên tri trong khi Chúa Jêsus Christ Con ĐCT ban ân tứ làm một nhà tiên tri.

- Chức này được làm sáng tỏ trong tiên tri Agabút (Công 11: 27- 28).

A. Họ tiên báo những sự kiện tương lai (Công vụ 11: 17- 18).

B. Có thể họ đã nói để sai Phaolô và Banaba đi (Công vụ 13: 1- 2).

C. Giuđe và Sila đã khích lệ và làm cho các tín hữu mạnh mẽ (Công vụ 15: 32).

D. Agabút nói với Phaolô cách cá nhân (Công 21: 10- 11).

- Mỗi người trong những người HVC này đều phải chịu trách nhiệm lo cho một HT địa phương.

E. ĐCT bày tỏ các lẽ thật cho họ (Êphêsô 3: 5).

F. Họ vui mừng khi đại dân phụ bị phán xét (Khải huyền 18: 20).

G. Một số tiên tri bị tử đạo (Khải huyền 18: 24).

H. Lời nói của họ phải được suy xét (ICôrinhtô 14: 29).

- Một tiên tri thật chẳng có vấn đề gì trong việc bị suy xét.

I. Năm chức vụ trang bị các thánh đồ.

1. Sứ đồ đưa ra cho họ một khái tượng liên quan đến hoặc thuộc về sứ đồ.
2. Tiên tri trang bị cho họ trong các lãnh vực chuyên sâu về thuộc linh.
3. Nhà truyền giáo rao giảng Lời ĐCT nhưng dạy họ cách chinh phục linh hồn.
4. Mục sư truyền cho dân sự Chúa một sự quan tâm về chăm sóc.
5. Giáo sư dạy họ để họ có thể dạy lại người khác.

II. CHỨC VỤ CỦA NHÀ TRUYỀN GIÁO THỜI TÂN ƯỚC

Chỉ có một người được gọi là truyền giáo trong Tân Ước. Đó là chấp sự Philíp. Từ “ nhà truyền giáo ” cần được định nghĩa theo KT. Định nghĩa của nó được rút (tạo) từ những từ Hylạp. Có 2 danh từ và một động từ. Danh từ đầu tiên của từ Hylạp cho biết một nhà truyền giáo là gì. Từ thứ hai cho biết ông giảng gì. Động từ Hylạp cho biết ông làm gì. Từ 3 từ Hylạp này, chúng ta có được định nghĩa này cho một nhà truyền giáo Tân Ước: Nhà truyền giáo là một người rao giảng (truyền giảng, rao báo, tuyên rao) Phúc Âm của Đấng Christ. Ông công bố tin mừng. Ông là người báo tin vui.

Nhà truyền giáo có thể hoặc lưu động hoặc cố định. Từ” nhà truyền giáo ” xuất hiện chỉ 3 lần trong Tân Ước (T.Ư). Từ “ Phúc Âm “ mà ông rao giảng đó xuất hiện khoảng 80 lần trong T.Ư. Hơn nữa, hành động rao giảng thực xuất hiện liên tục trong T.Ư. Công tác của nhà truyền giáo thực sự quan trọng.

A. Chúa Jêsus là Nhà Truyền Giáo Vĩ Đại.

1. Chúa Jêsus rao giảng tin mừng ở Galilê (Mathiơ 4: 23).
2. Ngài rao giảng ở các thành và các làng (Mathiơ 9: 35).

B. Đấng Christ dạy các sứ đồ của Ngài rao giảng Phúc Âm (Mác 16: 15).**C. Phaolô là người rao giảng Phúc Âm II Timôthê 1: 11).**

1. Ân điển và ân tứ chính của ông là sứ đồ; nhưng trong II Timôthê 1, ông cho biết chính ông là người công bố Phúc Âm, là một sứ đồ và là một giáo sư.
2. Một người có thể có nhiều hơn một chức vụ trong năm chức vụ của Êphêsô 4.

D. Timôthê được khích lệ làm công việc của một nhà truyền giáo (II Timôthê 4: 5).

1. Phaolô đã để ông ở Êphêsô để làm một trưởng lão chính yếu của HT đó.
2. Phaolô đã dạy dỗ ông nhiều điều.
3. Một trong những lời dạy đó là “ hãy làm công việc của nhà truyền giáo”.
4. Không phải là Timôthê dường như được phong chức làm nhà truyền giáo nhưng là ông đã được để làm công việc đó.

E. Philip là người duy nhất được gọi là “ nhà truyền giáo ”.

1. Ông đã giảng cho đám đông (Công vụ 8: 4 - 8).
2. Ông thực hiện dấu kỳ phép lạ.
3. Ông đã giảng cho một người (Công vụ 8: 26 – 38).
4. Ông đã giảng từ thành này đến thành kia (Công vụ 8: 40).

F. Nhà truyền giáo được kêu gọi để trang bị cho các tín đồ (Êphêsô 4: 12).

III. CHỨC VỤ CỦA MỤC SƯ THỜI TÂN ƯỚC

Ngày hôm nay, đây là chức vụ quen thuộc với chúng ta nhất. Đức Chúa Trời có nhiều cách để miêu tả HT như: Đội quân, Cây, Nhà, Gia đình của Đức Chúa Trời, Thân thể của Đấng Christ. Tuy nhiên, có một hình ảnh thường xuyên xuất hiện, đó là bầy chiên của Đức Chúa Trời.

Danh từ Hy-lạp dùng cho Mục sư cũng được dịch là “ người chăn ” trong chỗ khác của Tân Ước. Chữ Hy-lạp được dịch là: “ chăn giữ như một người chăn ”. Từ Mục sư xuất hiện chỉ 1 lần trong Tân Ước. Nhưng từ “ người chăn ” lại xuất hiện nhiều lần.

Mỗi con chiên đều cần đến một bầy chiên và một người chăn.

A. Dân sự của Đức Chúa Trời là những con chiên cần những người chăn.

1. Một bầy (Công vụ 20: 28)
2. Bầy của Đức Chúa Trời (IPhierô 5: 2)

B. Đấng Christ là Người Chăn Hiền Lành.

1. Người chăn hiền lành phó (từ bỏ) sự sống mình (Giăng 10: 11).
2. Người Chăn Hiền Lành biết chiên của mình (Giăng 10: 14).
3. Đấng Christ – Người Chăn Vĩ Đại của bầy chiên (Hêbơơ 13: 20).

4. Đấng Christ – Người Chăn Vĩ Đại và Người Coi Sóc (giám mục).

C. Các trưởng lão dự phần trong công tác giám mục (mục vụ).

1. “ Hãy chăn (cho ăn) HT ” (Công vụ 20: 28).

2. “ Hãy chăn (cho ăn) bầy ” (IPhierơ 5: 1– 2).

D. Phierơ, một sứ đồ được bảo là phải chăn chiên Đấng Christ (Giảng 20: 16).

E. Các mục sư nhận một ân điển đặc biệt từ Đấng Christ (Êphêso 4: 17).

F. Các mục sư cũng phải trang bị cho các thánh đồ (Êphêso 4: 12).

G. Trong các HT của chúng ta ngày nay, rất nhiều công việc (hoặc chức năng) khác được giao cho mục sư. Một số những chức năng này thuộc về Kinh thánh, một số thì không.

IV. CHỨC VỤ CỦA GIÁO SƯ THỜI TÂN ƯỚC

A. Chúa Jêsus ra lệnh cho chúng ta phải dạy Phúc Âm (Mathiơ 28: 20).

B. Các sứ đồ đã giảng và dạy (Công vụ 5: 42).

C. Có các giáo sư trong HT Antiôt (Công vụ 11: 26; 13: 1).

D. Đức Chúa Trời đặt để các giáo sư trong HT (ICôrinhtô 12: 28).

E. Các trưởng lão trợ giúp trong công việc này (ITimôthê 5: 17).

F. Phaolô nhận chính ông là một giáo sư (ITimôthê 2: 7).

Lưu ý: Có vài người nói rằng chỉ có 4 chức vụ. Họ dạy rằng, công tác “ mục sư và giáo sư” chỉ là một mà thôi. Tôi chỉ ra rằng, công việc của “ giáo sư “ được để riêng ra trong ICôrinhtô 12: 28 và trong Công vụ 13: 1. Vì thế, tôi tin rằng đó là một công tác riêng biệt và một chức vụ biệt lập.

IV. NHẬN DIỆN CÁC NHÀ TRUYỀN ĐẠO NĂM MẶT.

- Mỗi người trong những người này phải được nhận diện. Bởi chức vụ của họ mà không cần phải gán cho họ một danh xưng nào. Hàng ngũ lãnh đạo của HT địa phương phải nhận ra những con người đã chứng tỏ khả năng và các ân tứ chức vụ năm phương diện của họ.

TÓM LƯỢC

Tất cả những người truyền đạo năm phương diện đều là các trưởng lão và phải thỏa đáp các phẩm cách của Kinh thánh dành cho các trưởng lão. Tuy nhiên, tôi không tin rằng, tất cả

những trưởng lão đều là những người truyền đạo năm phương diện. Trong ITimôthê 3: 1, mỗi người đều có thể ao ước chức vụ của một người coi sóc (giám mục) hay trưởng lão. Trong Êphêsô 4: 11, Đấng Christ ban cho các chức vụ này theo ý chỉ và mục đích của Ngài.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Hãy đọc Phục truyền luật lệ ký 10: 21- 22 và Công vụ 11: 27- 28. Hãy thảo luận một trong những dấu chứng để biết một tiên tri thật khi nó liên hệ đến sự tiên đoán các sự kiện tương lai. Phần trắc nghiệm chính là gì?
2. Chúa Jêsus cảnh cáo các tín hữu về nhiều tiên tri giả là những kẻ sẽ nổi lên để dối gạt nhiều người trước khi Ngài tái lâm. Vì thế, việc suy xét (trắc nghiệm) mọi thần (linh) là cần thiết. Dấu hiệu khác của một tiên tri thật là gì?
3. Vì có nhiều tiên tri giả trong thế giới ngày nay, việc đó có làm thất vọng HT, khiến khởi nhận ra ân tứ mục vụ của một tiên tri trong HT địa phương không? Hãy giải thích câu trả lời của bạn.
4. Một nhà truyền đạo có thể vận dụng nhiều hơn một hay tất cả năm chức vụ trong Êphêsô 4: 11 được không? Hãy dùng KT để bảo vệ quan điểm của bạn.
5. Các chức vụ mục sư và giáo sư có phân cách ra được không? Hãy dùng KT để bảo vệ quan điểm của.
6. Hãy cầu nguyện cho nhau.

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Hãy nghiên cứu ICôrinhtô 12, 14; Công vụ 19: 1-6 và Êphêsô 4: 11. Từ những khúc, phân đoạn, đoạn KT này, hãy phân biệt giữa ân tứ nói tiên tri và ân tứ mục vụ của một tiên tri.
2. Hãy nghiên cứu Mathiơ 7: 15-23, liệt kê những đặc điểm của một tiên tri giả và một tiên tri thật.
3. Philip là người duy nhất được gọi là nhà truyền giáo trong Tân Ước, nhưng có rất nhiều người làm công việc của nhà truyền giáo mà không được nói đến như là những nhà truyền giáo. Hãy liệt kê những nhà truyền đạo này trong Tân Ước.
4. Hãy giải thích câu này bằng lời riêng của bạn: “ Mỗi con chiên đều cần một bầy chiên và một người chăn ”.

